

Số:54/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 17 tháng 09 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Quang H, sinh ngày 05/04/1978

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Việt J, sinh ngày 06/07/1978.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81; điều 82; điều 83; điều 107; điều 110; điều 116; điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Quang H và chị Đỗ Thị Việt J.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Họ và tên: Trương Thị Hà L, sinh ngày 14/01/2005

Giao con chung Trương Thị Hà L cho chị J trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Trương Quang H, có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Anh Trương Quang H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Trường hợp anh H chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị J thì anh H phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

* *Về tài sản chung*: Anh Trương Quang H và chị Đỗ Thị Việt J chỉ đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng tại biên bản phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi ly hôn lập ngày 06/09/2021, cụ thể:

Anh Trương Quang H có nghĩa vụ đưa lại cho chị Đỗ Thị Việt J số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

* *Về nợ*: Anh Trương Quang H và chị Đỗ Thị Việt J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Anh Trương Quang H có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 7.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0005717, ngày 14 tháng 04 năm 2021.

Nay trả lại cho anh Trương Quang H số tiền 7.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện K;
- UBND phường Tr, thị xã K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Trần Quang Dũng